9

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được sự phân bố lục địa và đại dương trên bề mặt Trái Đất cũng như ở 2 nửa cầu Bắc và Nam.

- Biết được tên và xác định vị trí của 6 lục địa và 4 đại dương trên trên bản đồ thế giới.

2. Năng lực

\* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng trong khi hoạt động nhóm.

\* Năng lực Địa Lí

- Năng lực tìm hiểu địa lí: quan sát, phân tích bản đồ thế giới được xác định được vị trí của 4 đại dương và 6 lục địa.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực chủ động trong các hoạt động học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)

a) Mục đích:

- Giúp học sinh biết được sự phân bố của các lục địa và đại dương trên Trái Đất.

b) Nội dung:

- Học sinh quan sát quả địa cầu và dựa vào hiểu biết bản thân để trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.

c) Sản phẩm:

- Học sinh viết ra giấy được các câu trả lời của câu hỏi mà giáo viên đặt ra.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

 Giáo viên đặt quả địa cầu trên bàn và giới thiệu lại đây là mô hình thu nhỏ của Trái Đất.

 GV đặc câu hỏi : Một trong những nguyên nhân chính làm cho Trái Đất có sự sống là gì?

 Trên bề mặt Trái Đất đại dương chiếm diện tích như thế nào so với lục địa?

Bước 2: Bằng hiểu biết HS suy nghĩ để trả lời.

Bước 3: HS báo cáo kết quả, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu sự phân bố các lục địa và địa dương trên Trái Đất (15 phút)

a) Mục đích:

- So sánh được diện tích các lục địa, các đại dương.

- Xác định được trên bản đồ vị trí các đại dương, các lục địa.

b) Nội dung:

- Học sinh dựa vào hiểu biết của mình và quan sát hình 28 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được câu hỏi của giáo viên.

+ 4 đại dương, 6 lục địa.

+ Nửa cầu Bắc: 39,4% lục địa; 60,6% đại dương.

+ Nửa cầu Nam: 19,0% lục địa; 81,0% đại dương.

+ Phần lớn lục đại tập trung ở nửa cầu B, đại dương tập trung ở nửa cầu N.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Gv giao nhiệm vụ

- Dựa vào hình 28 và bản đồ tự nhiên Thế giới cho biết:

- Trên Trái đất có mấy Đại Dương, mấy lục địa?

- Tỉ lệ diện tích lục địa và diện tích đại dương ở nửa cầu Bắc?

- Tỉ lệ diện tích lục địa và diện tích đại dương ở nửa cầu Nam?

- Em có nhận xét gì về diện tích và sự phân bố lục địa và đại dương ở 2 nửa cầu?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi.

Bước 3: Trình bày trước lớp, các học sinh khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét và chuẩn kiến thức.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu diện tích và vị trí của các lục địa (10 phút)

a) Mục đích:

- Hs biết được vị trí và diện tích của các lục địa.

b) Nội dung:

Học sinh quan sát bảng SGK trang 34 để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi.

+ Có 6 lục địa

+ Lục địa Á – u / Bắc

+ Lục địa Ô-xtrây-li-a / Nam

+ Á – u

+ Nam Cực và Ô-xtrây-li-a

d) Cách thực hiện:

Bước 1 : Gv giao nhiệm vụ

- Quan sát bảng thống kê trang 34 và bản đồ Thế giới cho biết

- Trên Trái Đất có những lục địa nào ?

- Nêu tên và xác định vị trí các lục địa trên bản đồ ?

- Lục địa nào có diện tích lớn nhất ? Lục địa đó nằm ở nửa cầu nào ?

- Lục địa nào có diện tích nhỏ nhất ? Lục địa đó nằm ở nửa cầu nào ?

- Các lục địa nào nằm ở nửa cầu Bắc ?

- Các lục địa nào nằm ở nửa cầu Nam ?

Bước 2 :

- Hs hoạt động theo nhóm / cặp

- Gv yêu cầu Hs lên chỉ trên bảng đồ xác định và trả lời.

Bước 3: Gv nhận xét và chuẩn kiến thức.

2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu diện tích các đại dương thê thế giới (10 phút)

a) Mục đích:

- Học sinh biết được diện tích các đại dương trên thế giới.

b) Nội dung:

- Học sinh quan sát bảng SGK trang 35 kết hợp hướng dẫn của giáo viên để tìm hiểu diện tích các đại dương và cách tính tỉ lệ %

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được các câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập.

- Thái Bình Dương có diện tích lớn nhất 179,6 triệu km2

- Bắc Băng Dương có diện tích nhỏ nhất 13,1 triệu km2

Kết quả PHT số 1

Các đại dương trên Trái đất

Diện tích (triệu Km2)

%

Thái Bình Dương

179,7

35,2

Đại Tây Dương

93,4

18,3

Ấn Độ Dương

74,9

14,7

Bắc Băng Dương

13,1

2,6

Diện tích của đại dương 361 x 100510=71%

d) Cách thực hiện:

Bước 1: GV phân nhiệm vụ cho mỗi nhóm.

Nhóm 1, 2: Tính tỉ lệ % diện tích cho từng đại dương

Nhóm 3, 4: Tính tỉ lệ % diện tích cho 4 đại dương

- Tên 4 đại dương trên thế giới. Xác định vị trí trên bản đồ ?

- Đại dương nào có diện tích lớn nhất ?

- Đại dương nào có diện tích nhỏ nhất

PHT số 1

Các đại dương trên Trái đất

Diện tích (triệu Km2)

%

Thái Bình Dương

179,7

Đại Tây Dương

93,4

Ấn Độ Dương

74,9

Bắc Băng Dương

13,1

Bước 2:

- Hs hoạt động theo nhóm

- Gv yêu cầu Hs làm vào phiếu học tập.

Bước 3: Đại diện nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv nhận xét và chuẩn kiến thức

3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích:

- Củng cố lại nội dung bài học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học và những hiểu biết của mình để trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời các câu hỏi và hoàn thành trò chơi.

+ Thái Bình dương

+ Ô– xtrây –lia

+ Bắc Băng Dương

+ 71%

+ ở 2 cực

+ Nhiều hơn

+ 81%

+ Á – u

+ Greenland

d) Cách thực hiện:

- Bước 1: Giáo viên phổ biết luật chơi “Dọn sạch đại dương” và dán câu hỏi của trò chơi lên bảng, học sinh giơ thẻ trả lời.

+ Bộ câu hỏi:

Câu 1: Đại dương lớn nhất thế giới

Câu 2: Lục địa nhỏ nhất thế giới

Câu 3: Đại dương nhỏ nhất thế giới

Câu 4: Tỉ lệ đại dương chiếm bao nhiêu % diện tích Trái Đất

Câu 5: Nước ngọt trên Trái Đất chủ yếu tập trung ở đâu

Câu 6: Ở bắc bán cầu tỉ lệ lục địa như thế nào so với đại dương

Câu 7: Ở Nam bán cầu tỉ lệ đại dương chiếm bao nhiêu %

Câu 8: Lục địa nào lớn nhất nằm ở nửa cầu bắc

Câu 9: Hòn đảo lớn nhất thế giới là

- Bước 2: Giáo viên dùng kĩ thuật tia chớp gọi nhanh học sinh trả lời.

- Bước 3: Giáo viên chốt kiến thức, tổng kết và cho điểm.

4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích:

- Vận dụng kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi cảu giáo viên.

c) Sản phẩm:

- Học sinh trả lời được câu hỏi.

d) Cách thực hiện:

- Bước 1: GV giao nhiệm vụ

 Giải thích tại sao trước đây người ta hay gọi “Năm châu bốn biển” trong khi sự thật có 6 châu.

- Bước 2: Hs suy nghĩ hoặc thảo luận cặp đôi để trả lời.

- Bước 3: Gv nhận xét và chuẩn xác.